

Số: /BC- SGDDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2020**

#### **PHẦN I: CÔNG TÁC QUÝ III**

##### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp, có chức năng tham mưu giúp UBND Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về GDĐT. Căn cứ đặc điểm tình hình nhiệm vụ của ngành, Sở GDĐT báo cáo kết quả công tác quý III và 9 tháng đầu năm 2020 cụ thể như sau:

##### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA**

###### **1. Thanh tra hành chính**

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra
- Tổng số cuộc đã thực hiện triển khai trong kỳ là 00 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó: 00 cuộc theo kế hoạch và 00 cuộc đột xuất).
  - Về hình thức (số cuộc theo kế hoạch 00; đột xuất 00 cuộc).
  - Về tiến độ (số cuộc: Kết thúc thanh tra tại đơn vị; đã ban hành kết luận): 00 cuộc.
- b) Kết luận thanh tra
- Phát hiện vi phạm: Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: *Không*.
  - Lĩnh vực sai phạm chủ yếu: *Không*.
  - Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: *Không*.
  - Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: *Không*.
  - Kiến nghị xử lý vi phạm: *Không*.
  - + Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: *Không*.
  - + Xử lý hình sự: Chuyển cơ quan điều tra xử lý: *Không*.
  - Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
- c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra
- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: *Không*.
  - Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): *Không*.
- d) Hiệu quả thanh tra: *Không*.
- đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực
- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: *Không*.

- Quản lý, sử dụng đất: *Không*.
- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: *Không*.
- Lĩnh vực khác (nếu có): *Không*.
- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có). Nêu tóm tắt kết quả tổ chức, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: *Không*.

## **2. Thanh tra chuyên ngành**

### a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện: *06*

(số cuộc có thành lập đoàn *06*, số cuộc thanh tra độc lập *00*)

- Số đối tượng được thanh tra

+ Đơn vị: *78*

+ Cá nhân: *78*

- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: *chỉ đạo chuyên môn và hoạt động giáo dục.*

### b) Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm/ tổng số cá nhân, tổ chức được thanh tra: *00*.

- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: *Không*

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: *Không*.

- Tổng số tiền vi phạm: *00*.

- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: *00*.

- Số tiền kiến nghị thu hồi: *Không*.

- Số tiền xử phạt vi phạm, số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: *Không*.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi: *Không*.

### c) Hiệu quả:

*Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, căn cứ vào kế hoạch điều chỉnh thời gian năm học của Sở, Thanh tra Sở đã kịp thời xây dựng kế hoạch điều chỉnh bổ sung các đoàn thanh tra trình Lãnh đạo Sở phê duyệt thực hiện.*

*Qua thanh tra, công chức, cán bộ thanh tra đã thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm kế hoạch phê duyệt, kịp thời tư vấn, góp ý, thúc đẩy cho các đối tượng thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đúng, kịp thời và có hiệu quả.*

## **3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

### a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra : *00*.

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *00*.

### b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *00*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *00*.
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

#### **4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: *02 (Hướng dẫn công tác thanh tra thi tuyển sinh lớp 10; Hướng dẫn công tác thanh tra thi tốt nghiệp THPT năm 2020)*.
- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *Không có văn bản*.
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: *02 (Tập huấn công tác thanh tra thi tuyển sinh lớp 10; Tập huấn công tác thanh tra thi tốt nghiệp THPT năm 2020)*.
- Tổng số người tham gia: *160*

## **II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

**1.** Đã triển khai các cuộc thanh tra đúng kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra được thực hiện chặt chẽ.

**2.** Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đúng chức năng, thường xuyên, hiệu quả.

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra: *Thanh tra đã tiến hành rà soát các văn bản ban hành mới một cách thường xuyên về quản lý nhà nước trong công tác thanh tra đúng chức năng nhiệm vụ của ngành thanh tra*.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thực hiện thường xuyên, mở lớp học tập huấn về Công tác viên thanh tra, tập huấn công tác thanh tra thi do Sở GDĐT tổ chức*.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thường thực hiện trong các kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức và thanh tra có hướng dẫn trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ về thanh tra thi khi làm nhiệm vụ*.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: *Lực lượng chuyên trách và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng*.

**3.** Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra:

*Qua thanh tra, Thanh tra Sở GDĐT đã phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục, các đoàn thanh tra đã tư vấn và chấn chỉnh kịp thời; Qua đó, thanh tra đã ban hành văn bản hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện quy trình xử lý cụ thể sau khi Đoàn thanh tra tại đơn vị nhằm bám sát theo dõi, đôn đốc,*

*kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra được quan tâm đúng mức góp phần giữ vững nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành.*

**4.** Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra:

*Ưu điểm: Công chức cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ thực hiện pháp luật về thanh tra qua lớp bồi dưỡng Công tác viên thanh tra. Do đó, qua các cuộc thanh tra đã tư vấn cho các đối tượng thanh tra hoàn thiện hơn về nghiệp vụ quản lý, thúc đẩy, chấn chỉnh khắc phục các thiếu sót về chuyên môn nghiệp vụ.*

*Khuyết điểm: Không.*

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG KỲ TIẾP THEO**

Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành theo kế hoạch được phê duyệt và đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Sở GDĐT. Ngoài ra, thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của đoàn thanh tra và theo dõi đúng theo quy định về việc thực hiện các kiến nghị, kết luận khi kết thúc thanh tra.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** *Không.*

### **B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (Theo Luật Khiếu nại 2011 và Luật Tố cáo năm 2018)**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

##### **1. Công tác tiếp dân**

a) Kết quả tiếp công dân: *11 lượt.*

b) Nội dung tiếp công dân:

*- Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Sở đối với bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.*

*- Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.*

*- Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn xin rút lại hồ sơ đăng ký giảng dạy tại Trung tâm ngoại ngữ Green – Light của bà Nguyễn Thị Bé Ba, Châu Thành, Đồng Tháp.*

*- Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Đăng ký gặp Chánh Thanh tra Sở GDĐT.*

*- Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung ông Hoàng Phi Hải, Sa Đéc, Đồng Tháp phản ánh việc con ông không có tên trong danh sách dự thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021.*

*- Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Phản ánh về việc điều động ông Nguyễn Văn Ngợi về công tác tại Sở GDĐT và nội dung Công văn số 95/TB-SGDĐT.*

*- Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Lương Thị Hải Châu, giáo viên trường Tiểu học An Phước, Tân Hồng, Đồng Tháp. Khiếu nại bà Đặng Thị Hồng Kiều, Phó Hiệu trưởng nhà trường.*

- Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp về việc đăng ký gặp Chánh Thanh tra Sở trao đổi, giải quyết các nội dung.

- Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tiếp nhận nội dung yêu cầu cung cấp thông tin Công văn số 781/SGDDĐT-TCCB ngày 06 tháng 7 năm 2020 của bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, tổ 31, khóm 3, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp đến nhận Công văn số 781/SGDDĐT-TCCB ngày 06 tháng 7 năm 2020.

- Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Lê Thị Kim Cúc, Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp. Phản ánh về việc cháu bà không được nhà trường cho đăng ký thi tuyển sinh lớp 10, năm học 2020-2021.

## **2. Tiếp nhận phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo**

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ: 28 đơn, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00), so sánh với kỳ trước (tăng, giảm): tăng 14 đơn.

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 01; tố cáo: 02; kiến nghị và phản ánh: 24; đơn nặc danh là: 00; đường dây nóng của Sở: 01;

Trong đó Hướng dẫn 05 (có 02 Tố cáo, 01 Khiếu nại, 02 Kiến nghị - phản ánh); Chuyển đơn: 20 phản ánh; Lưu đơn 03.

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 28; tư pháp: 00; chuyên ngành: 00; tố cáo tham nhũng: 00.

- Theo thẩm quyền của Sở: 03; Phòng GDĐT: 23; UBND huyện 01; của trường THPT và TTGD TX: 01.

c) Kết quả xử lý

- Theo thẩm quyền của Sở: 03; Phòng GDĐT: 23; UBND huyện 01; của trường THPT và TTGD TX: 01.

- Số đơn chưa xử lý cuối kỳ: 00.

## **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

Tổng số: Đơn khiếu nại 00, vụ việc 00, thuộc thẩm quyền (trong đó đơn tồn kỳ trước chuyển sang 00, tiếp nhận trong kỳ 00).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: Không.

c) Giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn: 00.

## **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Không.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Không.

- b) Kết quả thanh tra, kiểm tra
- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.
  - Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Không*.
  - Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
  - Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

**5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:**

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: *Không*.

Tổng số người tham gia: *Không*.

**II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**1. Đánh giá**

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

*Thực hiện chưa tốt quy chế dân chủ, chưa công khai đầy đủ.*

*Người phản ánh chưa hiểu rõ về phân cấp quản lý nên phản ánh vượt cấp và gửi đơn vượt cấp đến nhiều nơi.*

*Người phản ánh cung cấp thông tin phản ánh, chưa chính xác.*

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*Thực hiện đúng quy định; không có sai sót.*

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

*Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện:

*Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại và Tố cáo.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

*Thực hiện đúng theo Luật Khiếu nại và Tố cáo.*

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

*Thực hiện đúng quy định.*

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

*Thực hiện đúng quy định.*

đ) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không*.

**2. Dự báo**

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...):

*Khá phức tạp, nguyên nhân do trong thời gian đầu năm học, công tác phân công chuyên môn, các khoản thu đầu năm học; chuẩn bị công tác nhân sự cho đại hội đảng các cấp.*

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO**

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

*Sở GDĐT tiếp tục tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo phân cấp; xác minh, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền đúng pháp luật.*

### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): *Không.*

## **C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Theo luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)**

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành**

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

*Được thực hiện thường xuyên, nhất là khi có chủ trương mới. Việc tuyên truyền thể hiện qua nhiều kênh: Giới thiệu văn bản trên Website, giới thiệu qua các phiên họp, niêm yết công khai tại bản tin của đơn vị.*

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

*Trong năm, Sở GDĐT đã ban hành văn bản về việc thực hiện công tác thu đầu năm học. Trong đó, xác định các khoản thu theo quy định, các khoản thu hộ, các khoản xã hội hoá; quy định cách thu để ngăn ngừa tham nhũng.*

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Ổn định.*

d) Tình hình thực hiện Mục 6, Điểm a Mục 7, Chỉ thị số 10/CT-TTg:

*Các trường đã thực hiện việc lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình môn Giáo dục công dân; lồng ghép nội dung PCTN vào các buổi sinh hoạt tập thể của Đoàn, Hội, Đội đảm bảo chất lượng, hiệu quả.*

### **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các

cơ quan, tổ chức

*Kết quả 46 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT có thực hiện PCTN trong công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.*

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: *Thực hiện đúng quy định.*

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: *Không.*

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: *Thực hiện đúng quy định.*

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

*Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 12/TB-TCCB ngày 28 tháng 2 năm 2020. Trong đó yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở GDĐT quán triệt và triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.*

*Kết quả đã chuyển đổi 02 vị trí và đồng thời Sở GDĐT có ban hành Kế hoạch số 102/KH - SGDDĐT thực hiện chuyển đổi trong thời gian tới theo qui định.*

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

*Thực hiện kê khai, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản đúng quy định.*

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

*Không có vi phạm.*

g) Việc thực hiện cải cách hành chính:

*Thực hiện tốt theo quy định chỉ đạo của UBND Tỉnh, không có sai sót.*

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

*Sở GDĐT đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo vị trí việc làm; các trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo Điều lệ nhà trường.*

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

*Tất cả có các đơn vị thuộc Sở GDĐT đều thực hiện qua thẻ ATM.*

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có):

*Kết quả thực hiện theo **Kế hoạch số 113/KH-UBND** ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND Tỉnh thực hiện **Kế hoạch số 10-KH/TU** ngày 04 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc tham nhũng đúng quy định. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 25/KH-SGDDĐT** ngày 13 tháng 2 năm 2017.*

*Nghiêm túc thực hiện và xây dựng theo **Kế hoạch số 144/KH-UBND** ngày 16 tháng 5 năm 2017 của UBND Tỉnh về thực hiện **Kế hoạch số 46-KH/TU** ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa gắn với việc phát hiện và xử lý các*



hành vi tham nhũng, lãng phí. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 105/KH-SGDĐT** ngày 02 tháng 6 năm 2017.

Sở GDĐT đã triển khai đến tất cả đơn vị trực thuộc Sở thực hiện có hiệu quả **Nghị quyết số 126/NQ-CP** ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và **Kế hoạch số 47/KH-UBND** ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Đồng thời, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 80/KH-SGDĐT** ngày 16 tháng 5 năm 2018.

Nghiêm túc thực hiện **Kế hoạch số 122/KH-UBND** ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 100/KH-SGDĐT** ngày 08 tháng 7 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 172/KH-UBND** ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 126//KH-SGDĐT** ngày 19 tháng 8 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 137/KH-UBND** ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 86/KH-SGDĐT** ngày 04 tháng 11 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 233/KH-UBND** ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 187/KH-SGDĐT** ngày 14 tháng 11 năm 2019.

Thực hiện **Kế hoạch số 245a/KH-UBND** ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2019 và năm 2020, Sở GDĐT đã ban hành **Kế hoạch số 193/KH-SGDĐT** ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Kết quả thực hiện theo **Công văn số 376/VPUBND-TCD-NC** ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc tổ chức sơ kết và báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó, Sở GDĐT đã ban hành **Công văn số 47/ BC-SGDĐT** ngày 01 tháng 4 năm 2020.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành: *Không*.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: *Không*.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không*.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi,

quản lý của cấp mình: *Không*.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: *Không*.

#### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: *00*.

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00*.

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: *00*

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không*.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc (nếu có vi phạm): Không*.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

#### **5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

*Phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, giám sát của Công đoàn, Đoàn Thanh niên, CMHS và nhân dân địa phương.*

#### **6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**

*Thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch chiến lược.*

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

a) Đánh giá tình hình tham nhũng: *Bình thường*.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện tốt đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

### **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: *Không có tham nhũng diễn ra.*

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: *Tốt*.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Không*.

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm): *Ít xảy ra.*

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải

tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

*Trong thời gian tới có khả năng sai phạm trong lĩnh vực tài chính và mua sắm tài sản.*

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO**

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo:

*Sở GDĐT sẽ yêu cầu các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018, Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009.*

## **PHẦN II: CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

### **A. CÔNG TÁC THỰC HIỆN THANH TRA**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA**

##### **1. Thanh tra hành chính**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện triển khai trong kỳ là 02 cuộc thanh tra, kiểm tra (trong đó: 02 cuộc theo kế hoạch và 00 cuộc đột xuất).

- Về hình thức (số cuộc theo kế hoạch 02; đột xuất 00 cuộc).

- Về tiến độ (số cuộc: Kết thúc thanh tra tại đơn vị; đã ban hành kết luận): 00.

b) Kết luận thanh tra

- Phát hiện vi phạm: Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra: *Không*

- Lĩnh vực sai phạm chủ yếu: *Không*.

- Số tiền, đất, tài sản được phát hiện có vi phạm: *Không*.

- Số tiền, tài sản thu hồi, xử lý trong quá trình thanh tra: *Không*.

- Kiến nghị xử lý vi phạm: *Không*.

+ Xử lý trách nhiệm về kinh tế, xử lý kỷ luật hành chính: *Không*.

+ Xử lý hình sự: Chuyển cơ quan điều tra xử lý: *Không*.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.

c) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra

- Số kết luận và quyết định xử lý được kiểm tra trong kỳ báo cáo: *Không*.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý): *Không*.

d) Hiệu quả thanh tra: *Không*.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: *Không*.
- Quản lý, sử dụng đất: *Không*.
- Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: *Không*.
- Lĩnh vực khác (nếu có): *Không*.
- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có). Nêu tóm tắt kết quả tổ chức, thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: *Không*.

## **2. Thanh tra chuyên ngành**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc đã thực hiện: **08**  
(số cuộc có thành lập đoàn **08**, số cuộc thanh tra độc lập **00**)
- Số đối tượng được thanh tra
- + Đơn vị: **96**
- + Cá nhân: **125**

- Những lĩnh vực thanh tra chủ yếu: *chỉ đạo chuyên môn, hoạt động giáo dục, công tác thi và hoạt động dạy ngoại ngữ, tin học.*

b) Kết quả thanh tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm/ tổng số cá nhân, tổ chức được thanh tra: **00**.
- Nội dung các vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra:

*Còn một số Điểm thi công tác vệ sinh chưa tốt, một số mặt bàn bị lỗ hỏng, sắp xếp vị trí, số lượng bàn ghế chưa phù hợp; chưa hoàn thiện lắp đặt, vận hành hệ thống camera quan sát tại phòng bảo quản bài thi – đề thi.*

- Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: *Không*.
- Tổng số tiền vi phạm: **00**.
- Số tiền xử lý tài sản vi phạm: **00**.
- Số tiền kiến nghị thu hồi: **00**.
- Số tiền xử phạt vi phạm, số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: *Không*.
- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thu hồi: *Không*.

c) Hiệu quả:

*Qua thanh tra, cán bộ, công chức đã tư vấn, thúc đẩy cho các đối tượng thanh tra các quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện đúng, kịp thời và có hiệu quả về việc chỉ đạo, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; việc chuẩn bị CSVC thi tốt nghiệp THPT năm 2020.*

## **3. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: **00**.
- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: **00**.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: **00**.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 00.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: 00.
- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có): *Không*.
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không*.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không*.

**4. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra mới được ban hành: 03 (*Công văn số 65/SGDDĐT-TTr ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc hướng dẫn các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra, kiểm tra; Hướng dẫn công tác thanh tra thi tuyển sinh lớp 10; Hướng dẫn công tác thanh tra thi tốt nghiệp THPT năm 2020*).
- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác thanh tra được sửa đổi, bổ sung: *Không có văn bản*.
- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức: 02 (*Tập huấn công tác thanh tra thi tuyển sinh lớp 10; Tập huấn công tác thanh tra thi tốt nghiệp THPT năm 2020*).

- Tổng số người tham gia: 160

**II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT**

1. Đã triển khai các cuộc thanh tra đúng kế hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra theo chỉ đạo của Giám đốc; việc theo dõi thực hiện các kiến nghị tại kết luận thanh tra được thực hiện chặt chẽ.

2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra đúng chức năng, thường xuyên, hiệu quả.

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra: *Thanh tra đã tiến hành rà soát các văn bản ban hành mới một cách thường xuyên về quản lý nhà nước trong công tác thanh tra đúng chức năng nhiệm vụ của ngành thanh tra*.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thực hiện thường xuyên trong các đợt mở lớp học tập huấn về Công tác viên thanh tra, công tác thi tuyển sinh lớp 10, thi tốt nghiệp THPT do Sở GDĐT tổ chức*.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra: *Thường thực hiện trong các kỳ thi do Sở GDĐT tổ chức và thanh tra có hướng dẫn trách nhiệm thực hiện nghiệp vụ về thanh tra thi khi làm nhiệm vụ*.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: *Lực lượng chuyên trách và cộng tác viên thanh tra đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng*.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản

lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra: *Tốt*.

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra: *Không*.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG KỲ TIẾP THEO**

Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra hành chính, chuyên ngành theo kế hoạch được phê duyệt và theo chỉ đạo của Giám đốc.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** *Không*.

### **B. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

##### **1. Công tác tiếp dân**

a) Kết quả tiếp công dân: *21 lượt*.

b) Nội dung tiếp công dân:

- Ngày 06 tháng 01 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn xem xét giải quyết hợp đồng căn tin giữa bà Trần Thị Thanh Hương và Hiệu trưởng trường THPT Châu Thành 2.

- Ngày 13 tháng 02 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn xem xét của bà Lê Thị Dân, giáo viên nghỉ hưu, sinh sống tại thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Bà chưa được hưởng chế độ thâm niên theo quy định.

- Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn xem xét giải quyết hợp đồng căn tin giữa bà Trần Thị Thanh Hương và Hiệu trưởng Trường THPT Châu Thành 2.

- Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Sở đối với bà Lê Thị Kim Hoàng, giáo viên trường THPT Lấp Vò 1.

- Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn phản ánh, kiến nghị xem xét giải quyết của bà Lê Thị Kim Xuyên đối với ông Học, giáo viên trường THCS Định An, Lấp Vò, Đồng Tháp liên quan đến việc vay mượn tiền.

- Ngày 11 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn xin trích lục lại việc tuyển dụng của bà Phạm Thiên Duyên, Châu Thành, Đồng Tháp. (tuyển dụng tháng 8 năm 2011).

- Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung khiếu nại về việc yêu cầu thu hồi lại công văn hướng dẫn số 28 đã phát hành yêu cầu Thanh Tra nhận lại 02 đơn khiếu nại và đơn yêu cầu và nói gửi trả lời đơn khiếu nại và đơn yêu cầu cho Bà là sai quy định vì 2 đơn này là cơ sở để giải quyết ở góc độ chính quyền theo thẩm quyền.

- Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh về việc có cháu học MN LHB. Lấp vò , sự việc cụ thể là HT, Trạm y tế và PCT-UBND xã Long Hưng B có đến nhà Mẹ ruột Ông để khuyên cho cháu nghỉ học (quan niệm kỳ thị) vì nhiễm B20 do Ba mẹ cháu cũng bị nhiễm.

- Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh thông tin liên quan đến việc Bà có xin phép nghỉ trị bệnh có thời hạn và khi hết bệnh trở lại dạy thì nhà trường không trả lương cho Bà 01 tháng 4 ngày.

- Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tiếp nhận nội dung phản ánh thông tin liên quan đến việc GV THCS thuộc huyện cho thuê đất tổ chức Cơ sở DTHT lấn ngang ranh đất đường đi của dân và có lời lẽ thô tục vì vô đạo đức chửi mắng Ông đã có gửi đơn Sở nhờ giải quyết.

- Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo Sở đối với bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp.

- Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung đơn xin rút lại hồ sơ đăng ký giảng dạy tại Trung tâm ngoại ngữ Green – Light của bà Nguyễn Thị Bé Ba, Châu Thành, Đồng Tháp.

- Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp. Đăng ký gặp Chánh Thanh tra Sở GDĐT.

- Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung ông Hoàng Phi Hải, Sa Đéc, Đồng Tháp phản ánh việc con ông không có tên trong danh sách dự thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021.

- Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp. Phản ánh về việc điều động ông Nguyễn Văn Ngợi về công tác tại Sở GDĐT và nội dung Công văn số 95/TB-SGDĐT.

- Ngày 28 tháng 7 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Lương Thị Hải Châu, giáo viên trường Tiểu học An Phước, Tân Hồng, Đồng Tháp. Khiếu nại bà Đặng Thị Hồng Kiều, Phó Hiệu trưởng nhà trường.

- Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp về việc đăng ký gặp Chánh Thanh tra Sở trao đổi, giải quyết các nội dung.

- Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tiếp nhận nội dung yêu cầu cung cấp thông tin Công văn số 781/SGDĐT-TCCB ngày 06/7/2020 của bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp.

- Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Hồ Thị Mỹ Huyền, Tổ 31, Khóm 3, Phường 1, TPCL, Đồng Tháp đến nhận Công văn số 781/SGDĐT-TCCB ngày 06/7/2020.

- Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tiếp nhận nội dung bà Lê Thị Kim Cúc, Vĩnh Thạnh, Lấp Vò, Đồng Tháp. Phản ánh về việc cháu bà không được nhà trường cho đăng ký thi tuyển sinh lớp 10, năm học 2020-2021.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân:

Sở GDĐT phân loại và xử lý theo quy định

## **2. Tiếp nhận phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo**

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ: 43 đơn, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang: 00), so sánh với kỳ trước (tăng, giảm): tăng 11 đơn.

b) Phân loại đơn

- Theo loại đơn: Khiếu nại: 01; tố cáo: 02; kiến nghị và phản ánh: 35; đơn nặc danh là: 04; *đường dây nóng của Sở: 01;*

*(Trong đó Hướng dẫn 06: có 02 Tố cáo, 01 Khiếu nại, 03 Kiến nghị - phản ánh; Chuyển đơn: 34 phản ánh; Lưu đơn 03.*

- Theo nội dung: Lĩnh vực hành chính: 40; tư pháp: 03; chuyên ngành: 00; tố cáo tham nhũng: 00.

- Theo thẩm quyền của Sở: 03; Phòng GDĐT: 38; UBND huyện 01; của trường THPT và TTGD TX: 01.

c) Kết quả xử lý

*Sở GDĐT phân loại và xử lý theo quy định*

### **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số: Đơn khiếu nại 00, vụ việc 00, thuộc thẩm quyền (trong đó tồn kỳ trước chuyển sang 00, tiếp nhận trong kỳ 00);

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: *Không.*

c) Giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn: 00.

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *Không.*

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: *Không.*

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không.*

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Không.*

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không.*

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không.*

### **5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo:**

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức: *Không.*

Tổng số người tham gia: *Không.*

## **II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Đánh giá**

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo:

*Có cơ sở giáo dục chưa thực hiện chưa tốt quy chế dân chủ, chưa công khai đầy đủ. Người phản ánh chưa hiểu rõ về phân cấp quản lý nên phản ánh vượt cấp, gửi*



*nhiều nơi, hoặc chỉ nghe nói lại nên thông tin phản ánh chưa chính xác.*

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*Thực hiện đúng quy định; không có sai sót.*

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

*Thực hiện đúng quy định, không có sai sót.*

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện: *Thực hiện đúng quy định.*

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Thực hiện đúng quy định.*

d) Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Đúng quy định.*

đ) Nguyên nhân những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

## **2. Dự báo**

Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo (diễn biến; mức độ phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp...): *Bình thường.*

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO**

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo:

*Sở GDĐT tiếp tục tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo phân cấp; xác minh, giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền đúng pháp luật.*

## **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): *Không có.*

## **C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của sở, ngành**

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ

trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

*Được thực hiện thường xuyên, nhất là khi có chủ trương mới. Việc tuyên truyền thể hiện qua nhiều kênh: Giới thiệu văn bản trên Webside, giới thiệu qua các phiên họp, niêm yết công khai tại bảng tin của đơn vị.*

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

*Trong năm, Sở GDĐT đã ban hành văn bản về việc thực hiện công tác thu đầu năm học. Trong đó, xác định các khoản thu theo quy định, các khoản thu hộ, các khoản xã hội hoá; quy định cách thu để ngăn ngừa tham nhũng.*

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Ổn định.*

d) Tình hình thực hiện Mục 6, Điểm a Mục 7, Chỉ thị số 10/CT-TTg:

*Các trường đã thực hiện việc lồng ghép nội dung PCTN vào chương trình môn Giáo dục công dân; lồng ghép nội dung PCTN vào các buổi sinh hoạt tập thể của Đoàn, Hội, Đội đảm bảo chất lượng, hiệu quả.*

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức

*Kết quả 46 đơn vị trực thuộc Sở GDĐT có thực hiện PCTN trong công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.*

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: *Thực hiện đúng quy định.*

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: *Không.*

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: *Thực hiện đúng quy định.*

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng:

*Sở GDĐT đã ban hành công văn số 12/TB-TCCB ngày ngày 28 tháng 2 năm 2020. Trong đó yêu cầu các phòng chuyên môn thuộc Sở quán triệt và triển khai Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.*

*Kết quả đã chuyển đổi 02 vị trí và đồng thời Sở GDĐT có ban hành Kế hoạch số 102/KH - SGGĐT thực hiện chuyển đổi trong thời gian tới theo quy định.*

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập:

*Thực hiện kê khai, công khai kết quả kê khai minh bạch tài sản đúng quy định.*

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

*Không có vi phạm.*

h) Việc thực hiện cải cách hành chính:

*Thực hiện tốt theo quy định chỉ đạo của UBND tỉnh, không có sai sót.*

i) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

*Sở GDĐT đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo vị trí việc làm; các trường đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo Điều lệ nhà trường.*

k) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

*Tất cả các đơn vị thuộc Sở GDĐT đều thực hiện qua thẻ ATM.*

l) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): *Không.*

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành: *Không.*

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: *Không.*

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không.*

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của cấp mình: *Không.*

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: *Không.*

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: *00.*

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: *00.*

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: *00*

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: *Không.*

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: *Công tác tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị trực thuộc (nếu có vi phạm).*

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: *Không.*

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: *Không.*

### **5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

*Phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, giám sát của Công đoàn, Đoàn thanh niên, CMHS và nhân dân địa phương.*

### **6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**

*Thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch chiến lược.*

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

### **1. Đánh giá tình hình tham nhũng**

- a) Đánh giá tình hình tham nhũng: *Bình thường.*
- b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện tốt đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*

### **2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng**

- a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý: *Không có tham nhũng diễn ra.*
- b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước: *Thực hiện đúng quy định, không có tham nhũng diễn ra.*
- c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: *Tốt.*
- d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: *Không.*

### **3. Dự báo tình hình tham nhũng**

- a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm): *Ít xảy ra.*
- b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

*Trong thời gian tới có khả năng sai phạm trong lĩnh vực tài chính và mua sắm tài sản.*

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KỲ TIẾP THEO**

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo:

*Sở GDĐT sẽ yêu cầu các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018.*

### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Không.**

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2020 của Sở GDĐT. Sở GDĐT kính gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp trong kỳ báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Tỉnh (để báo cáo);
- GD và các Phó GD Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTr (02<sup>b</sup>). V (08<sup>b</sup>).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thúy Hà**

